

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**
Số: 11/2020/QĐST-KDTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Tp. Kon Tum, ngày 27 tháng 9 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 211; Điều 212 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 27/2023/TLST- KDTM ngày 31-7-2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B

Địa chỉ: Tòa nhà L, số 210 Tr, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Anh T – Chuyên viên xử lý nợ
Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Kon Tum.

- Bị đơn: Công ty TNHH V.

Địa chỉ: Số 204 S, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Ngọc H – Chủ tịch Hội đồng
thành viên kiêm giám đốc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền trả nợ: Công ty TNHH V phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng HĐTD64020211084 ngày 27/9/2021 tính đến ngày 27/9/2023 là 495.276.997 đồng (*Bốn trăm chín mươi lăm triệu, hai trăm bảy mươi sáu nghìn, chín trăm chín mươi bảy đồng*). Trong đó, nợ gốc: 489.375.000 đồng (*Bốn trăm tám mươi chín triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*), nợ lãi trong hạn: 5.901.997 đồng (*Năm triệu, chín trăm lẻ một nghìn, chín trăm chín mươi bảy đồng*).

Phân kỳ trả nợ gốc đều theo quý (3 tháng 1 lần), mỗi kỳ trả 54.375.000 đồng, trả vào ngày 25 mỗi kỳ cho đến khi tất toán khoản vay.

Lịch trả nợ gốc

STT	Ngày trả	Gốc phải trả
1	25/09/2023	54.375.000đ
2	25/12/2023	54.375.000đ
3	25/03/2024	54.375.000đ
4	25/06/2024	54.375.000đ
5	25/09/2024	54.375.000đ
6	25/12/2024	54.375.000đ
7	25/03/2025	54.375.000đ
8	25/06/2025	54.375.000đ
9	27/09/2025	54.375.000đ

Kỳ hạn trả lãi: Ngày 25 hàng tháng cho đến khi tất toán khoản vay.

Kể từ ngày 28/9/2023 Công ty TNHH V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

Trường hợp Công ty TNHH V vi phạm về kỳ trả nợ cho Ngân hàng TMCP B đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng HĐTD64020211084 ngày 27/9/2021, thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử lý tài sản đã thế chấp là: Xe ô tô BKS: 82H – 001.74 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 82 002109 do Công an tỉnh Kon Tum cấp ngày 24/9/2021, tên chủ xe: Công ty TNHH V, để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số: HĐTC64020211084 ngày 27/9/2021 đã được ký kết giữa Công ty TNHH V với Ngân hàng TMCP B.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự. Công ty TNHH V phải chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là: 1.200.000 đồng (*Một triệu, hai trăm nghìn đồng*). Công ty TNHH V phải hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền 1.200.000 đồng (*Một triệu, hai trăm nghìn đồng*) mà Ngân hàng đã nộp tạm ứng theo Biên bản giao nhận chi phí tố tụng giữa Tòa án với Ngân hàng vào ngày 11/8/2023.

Về án phí KDTM sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công ty TNHH V phải chịu 11.191.000 đồng (*bằng chữ: Mười một triệu, một trăm chín mươi một nghìn đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm

Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền 13.016.623 đồng (*Mười ba triệu, không trăm mười sáu nghìn, sáu trăm hai mươi ba đồng*) tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0001393 ngày 31/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Tp. Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương